

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính giai đoạn 2026-2030

Thực hiện Chương trình hành động số 02-CTr/ĐU ngày 09/01/2026 của Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030; Quyết định số 1184/QĐ-UBND ngày 12/5/2026 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026 - 2030; Văn phòng UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2026 - 2030, với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Hướng tới xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, vận hành dựa trên dữ liệu số, ứng dụng hiệu quả công nghệ số và trí tuệ nhân tạo, bảo đảm hoạt động thông suốt, theo thời gian thực, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo mục tiêu chung được đề ra tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể Cải cách hành chính (CCHC) nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 và các nghị quyết, chương trình, kế hoạch của Tỉnh ủy, UBND tỉnh Hà Tĩnh¹.

- Cụ thể hóa 05 nhiệm vụ trọng tâm, 03 khâu đột phá trong Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030; Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Quyết định số 1184/QĐ-UBND ngày 12/5/2026 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch CCHC nhà nước tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026 - 2030.

- Tiếp tục triển khai toàn diện, đồng bộ, có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 của Chính phủ, của tỉnh. Trong đó, chú trọng cải thiện nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, góp phần nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số CCHC (PAR INDEX), Chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh (DTI) giai đoạn 2026 - 2030.

¹ Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 26/5/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh CCHC, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030; Chương trình hành động số 02-CTr/ĐU ngày 09/01/2026 của Đảng ủy UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030; các Quyết định của UBND tỉnh: số 3504/QĐ-UBND ngày 22/10/2021 về ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021 - 2030; số 2454/QĐUBND ngày 04/12/2022 về phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh CCHC, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”; số 1184/QĐ-UBND ngày 12/5/2026 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch CCHC nhà nước tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026 - 2030.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng chỉ đạo, điều hành công tác CCHC của các phòng, đơn vị trực thuộc, tạo đột phá trong CCHC giai đoạn 2026-2030. Tăng cường trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân, nhất là người đứng đầu các phòng, đơn vị trong việc triển khai nhiệm vụ CCHC, bảo đảm phù hợp với yêu cầu vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và thực hiện hiện quả Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

2. Yêu cầu

- Cụ thể hóa để thực hiện đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra trong Nghị quyết số 76/NQ-CP và Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch CCHC nhà nước trọng tâm giai đoạn 2026 -2030; Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030; Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025-2030 và Quyết định số 1184/QĐ-UBND ngày 12/5/2026 của UBND tỉnh.

- Triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với tình hình thực tế của từng phòng, đơn vị trực thuộc, bảo đảm nghiêm túc, hiệu quả, hoàn thành đúng thời gian quy định và bám sát sự chỉ đạo của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

- Xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu của các phòng, đơn vị trực thuộc trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC. CCHC phải xuất phát từ lợi ích của người dân, doanh nghiệp; lấy sự hài lòng của người dân, tổ chức là thước đo đánh giá hiệu quả, chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp. Người đứng đầu các phòng, đơn vị phải xác định CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt.

- Các phòng, ban, đơn vị nhận thức đầy đủ, xác định công tác CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, thường xuyên. Kế thừa và phát huy những kinh nghiệm tốt trong CCHC giai đoạn vừa qua, đồng thời chủ động nghiên cứu, sáng tạo, quyết liệt áp dụng những giải pháp mới để công tác CCHC là khâu đột phá trong quản lý của ngành trong thời gian tới.

- Bố trí đủ nguồn lực và có các giải pháp triển khai cụ thể để triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo tính khả thi, phù hợp với thực tiễn. Gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC hàng năm với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu các phòng, đơn vị trong công tác bình xét thi đua, khen thưởng.

II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Cải cách thể chế

- 100% nội dung các Luật, Nghị quyết của Quốc hội, Pháp lệnh, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Lệnh, Quyết định của Chủ tịch nước, Nghị định của Chính phủ, Thông tư của các Bộ, ngành Trung ương giao HĐND tỉnh và

UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh quy định chi tiết liên quan đến cải cách hành chính và lĩnh vực văn phòng được triển khai, thực hiện kịp thời, chất lượng.

- 100% văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) lĩnh vực văn phòng của HĐND, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh được tham mưu ban hành kịp thời, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục; nội dung bám sát yêu cầu quản lý nhà nước và thực tiễn phát triển của tỉnh; được rà soát kịp thời để sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ cho phù hợp với quy định của văn bản cấp trên ban hành hoặc thực tiễn của địa phương. Công chức làm công tác xây dựng và tổ chức thi hành văn bản QPPL được cử tham gia tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên sâu về công tác này.

- 100% kiến nghị về văn bản QPPL và tổ chức thi hành văn bản QPPL được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, xử lý hoặc phản hồi đầy đủ. 100% văn bản QPPL của Trung ương, của tỉnh liên quan lĩnh vực văn phòng được tổ chức thực hiện kịp thời, hiệu quả.

2. Cải cách thủ tục hành chính

Giai đoạn 2026 - 2027:

- Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt trên 95%;

- Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính (TTHC) có đủ điều kiện trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia đạt trên 90%;

- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt trên 70%;

- 100% kết quả giải quyết TTHC được cấp bản điện tử.

Giai đoạn 2028 - 2030:

- Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết TTHC của người dân, doanh nghiệp đạt trên 95%.

- Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công đạt trên 95%.

- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đạt tối thiểu 90%.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

- Thực hiện việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý của Văn phòng theo đúng định hướng, chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh.

- Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giữa cấp trên với cấp dưới; khắc phục được tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ giữa các phòng, ban, đơn vị trực thuộc theo Kế hoạch của UBND tỉnh.

- Phân đầu thực hiện đảm bảo lộ trình tinh giản biên chế theo chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh.

4. Cải cách chế độ công vụ

- Thực hiện các quy định về phân cấp các nội dung thuộc lĩnh vực cán bộ, công chức, viên chức để triển khai đồng bộ, hiệu quả Luật Cán bộ, công chức năm 2025 và Luật Viên chức năm 2025, phù hợp với tình hình thực tiễn tại Văn phòng.

- Các quy định về vị trí việc làm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng phòng, ban, đơn vị làm cơ sở cho việc tuyển dụng, bổ nhiệm, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức được phê duyệt.

- Đề xuất tuyển dụng công chức, viên chức nhằm đảm bảo các phòng, đơn vị có đủ số lượng công chức, viên chức so với biên chế được giao; trong đó, quan tâm đề xuất tuyển dụng thu hút người có tài năng theo Nghị định số 179/2024/NĐ-CP, tiếp nhận người có kinh nghiệm vào làm công chức, tiếp nhận người đã là công chức của các đơn vị, địa phương khác hoặc các cơ quan Trung ương về công tác trên địa bàn tỉnh.

- Công tác kỷ cương, kỷ luật hành chính, trách nhiệm giải trình và phòng, chống tham nhũng trong hoạt động công vụ được tăng cường.

5. Cải cách tài chính công

- Đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ, Nghị định số 111/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP.

- Tiếp tục thực hiện quy định về tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

- Tổ chức có hiệu quả các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025, Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 và các quy định có liên quan.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền số, chính quyền điện tử

- 100% văn bản, hồ sơ công việc của các phòng, đơn vị được xử lý toàn trình trên môi trường điện tử (*trừ văn bản mật*); 80% cơ sở dữ liệu của ngành được số hóa và liên thông với Trung ương và tỉnh.

- 100% phòng, đơn vị đạt cấp độ 4 và 90% đạt cấp độ 5 mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu; 100% cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số được đào tạo, tập huấn về quản trị dữ liệu.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Cải cách thể chế

- Căn cứ Kế hoạch, Chương trình xây dựng văn bản QPPL của UBND tỉnh hàng năm để xây dựng dự thảo và tham mưu UBND tỉnh ban hành kịp thời văn bản QPPL thuộc lĩnh vực của Văn phòng; đảm bảo các văn bản QPPL trước khi trình cấp có thẩm quyền ban hành đều được thẩm định theo đúng trình tự, thủ tục và tiến độ thời gian quy định.

- Tổ chức thực hiện việc theo dõi tình hình thi hành văn bản QPPL về cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh, nhằm xem xét, đánh giá thực trạng thi hành pháp luật, kiến nghị các giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

- Kiểm tra, tự kiểm tra việc thực hiện các văn bản QPPL của tỉnh liên quan đến lĩnh vực văn phòng; văn bản hành chính do Văn phòng UBND tỉnh ban hành theo chỉ đạo của UBND tỉnh và hướng dẫn của Sở Tư pháp; kịp thời phát hiện các sai sót hoặc chưa phù hợp để tham mưu cấp có thẩm quyền xử lý đảm bảo đúng quy định.

- Tổ chức rà soát, cập nhật, phổ biến giáo dục pháp luật định kỳ theo quy định.

- Tăng cường chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn trong công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật. Vận hành hiệu quả Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản QPPL.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức và tổ chức thi hành pháp luật chuyên nghiệp, tinh thông, hiệu quả; cử công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo chuyên sâu về xây dựng, tổ chức thi hành pháp luật; tổ chức các cuộc hội thảo, tọa đàm về cải cách hành chính, gắn với thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX.

2. Cải cách thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt quá trình xây dựng, ban hành các văn bản QPPL có quy định TTHC, nhất là các TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp; bảo đảm TTHC mới ban hành phải thực sự cần thiết và đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện.

- Tiếp tục rà soát, đề xuất loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho người dân, tổ chức; loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý; tích hợp, cắt giảm mạnh các mẫu đơn, tờ khai, thành phần hồ sơ yêu cầu chứng thực và các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở khai thác.

- Tham mưu sửa đổi, bổ sung, ban hành các quy định pháp luật để thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tháo gỡ các rào cản về thủ tục để tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân và kinh tế nhà nước theo Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 và Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị.

- Tổ chức triển khai có hiệu quả việc cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu theo Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ và các quy định khác có liên quan.

- Đẩy mạnh thực hiện giải quyết TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên cơ sở rà soát, tăng cường tái cấu trúc quy trình, khai thác có hiệu quả

các dữ liệu đã được số hóa và các biểu mẫu điện tử tương tác để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- Xây dựng, nâng cấp và vận hành có hiệu quả hệ thống thông tin giải quyết TTHC theo mô hình tập trung, tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, bảo đảm thống nhất, đồng bộ, dễ thực hiện, giúp tiết kiệm thời gian, chi phí và tránh đầu tư trùng lặp.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

- Tập trung rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của các phòng, đơn vị tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, đảm bảo tính tổng thể, đồng bộ, liên thông, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong thời kỳ mới trên cơ sở quy định pháp luật và Văn bản hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh.

- Quy định, hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn các phòng, ban, đơn vị đảm bảo đồng bộ, hiệu quả, không chồng chéo.

- Đẩy mạnh phân cấp, phân công nhiệm vụ gắn với xác định rõ trách nhiệm, thẩm quyền của các phòng, ban, đơn vị trực thuộc trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Tập trung xây dựng và hoàn thiện Đề án vị trí việc làm và thực hiện tinh giản biên chế theo chủ trương, lộ trình của Trung ương và của tỉnh.

- Tăng cường quản lý, bố trí sắp xếp tổ chức bộ máy, bố trí số lượng cấp trưởng, cấp phó tại các phòng, đơn vị trực thuộc bảo đảm đúng quy định.

4. Cải cách chế độ công vụ

- Rà soát, đề nghị phê duyệt vị trí việc làm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng phòng, đơn vị làm cơ sở cho việc tuyển dụng, bổ nhiệm, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức.

- Rà soát, đề xuất thực hiện tuyển dụng công chức nhằm đảm bảo các phòng, đơn vị trực thuộc có đủ số lượng công chức so với biên chế được giao, trong đó, quan tâm tuyển dụng thu hút công chức theo Nghị định số 179/2024/NĐ-CP, tiếp nhận người có kinh nghiệm vào làm công chức, tiếp nhận người đã là công chức của các địa phương, đơn vị khác hoặc các cơ quan trung ương về công tác trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính, trách nhiệm giải trình và phòng, chống tham nhũng trong hoạt động công vụ.

5. Cải cách tài chính công

- Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 130/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

- Đôn đốc đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc xây dựng phương án tự chủ tài chính theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; có các giải pháp

hiệu quả tăng nguồn thu sự nghiệp, tăng tỷ lệ tự đảm bảo chi thường xuyên; giảm chi hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước.

- Thực hiện có hiệu quả các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025, Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 và các quy định có liên quan. Tăng cường đôn đốc, kiểm tra công tác quản lý, sử dụng tài sản công, đặc biệt là việc sắp xếp, xử lý nhà, đất của Văn phòng và đơn vị trực thuộc sau sắp xếp tổ chức bộ máy, vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

- Tăng cường chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số đảm bảo chất lượng, hiệu quả theo các mục tiêu; Chương trình hành động số 42-CT/TU ngày 10/4/2025 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 231/KH-UBND ngày 10/5/2025 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 42-CTr/TU ngày 10/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong cải cách hành chính của Văn phòng.

- Cử công chức, viên chức tham gia đào tạo các khoá học trực tuyến về chuyển đổi số trên nền tảng số quốc gia, nền tảng số của tỉnh (*MobiEdu*) cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động do UBND tỉnh tổ chức.

- Thực hiện việc kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng, hệ thống hội nghị trực tuyến và cơ sở dữ liệu dùng chung theo kế hoạch của UBND tỉnh.

- Xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành đảm bảo phát triển hạ tầng dữ liệu số đồng bộ, làm nền tảng cho chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và các ứng dụng AI, bảo đảm “đúng-đủ-sạch-sống-thông nhất-dùng chung”; phục vụ người dân, doanh nghiệp một lần khai báo được sử dụng trọn đời, tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án 06 của Thủ tướng chính phủ.

- Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số đồng bộ trong cơ quan, bao gồm số hóa hồ sơ, văn bản, tài liệu, quy trình nghiệp vụ và giao dịch giữa các cơ quan, tổ chức và giữa các cơ quan, tổ chức với người dân, doanh nghiệp. Thực hiện các chế độ báo cáo, giám sát tiến độ công việc, phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của tỉnh, của Văn phòng được thực hiện trực tuyến và liên thông với hệ thống báo cáo quốc gia. Đẩy mạnh triển khai ứng dụng các nền tảng công nghệ số quốc gia được các Bộ, ngành, UBND tỉnh công bố; đẩy mạnh các ứng dụng, giải pháp hỗ trợ thanh toán không dùng tiền mặt.

- Đảm bảo an toàn thông tin mạng, duy trì các hệ thống thông tin hoạt động của Văn phòng hoạt động an toàn, bảo mật, ổn định, thông suốt; quan tâm công tác cải tiến, đổi mới, nâng cấp hệ thống cơ sở dữ liệu và phần mềm dùng chung; phục vụ kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện có hiệu quả quản lý hồ sơ điện tử và lưu trữ trên phần mềm Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc. Duy trì và thực hiện có hiệu quả việc trao đổi các văn bản điện tử nội bộ, liên thông; sử dụng có hiệu quả hệ thống điều hành tác nghiệp.

- Phối hợp ứng dụng hiệu quả Trung tâm Điều hành thông minh (IOC) trong công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức các cuộc họp của UBND tỉnh; tăng cường quản trị, điều hành dựa trên dữ liệu, kết nối, khai thác các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu phục vụ công tác tham mưu, tổng hợp.

- Phối hợp cập nhật, công khai trên nền tảng i-Hà Tĩnh các thông tin về tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh, quy hoạch, môi trường đầu tư, cơ chế, chính sách thu hút đầu tư và các thông tin phục vụ xúc tiến đầu tư, quảng bá hình ảnh địa phương.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của Văn phòng UBND tỉnh và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Các phòng, đơn vị trực thuộc căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch; người đứng đầu các phòng, ban, đơn vị chịu trách nhiệm trước Chánh Văn phòng về tiến độ, chất lượng và kết quả thực hiện.

2. Phòng Hành chính - Tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi, đôn đốc triển khai thực hiện; định kỳ hoặc đột xuất tổng hợp, báo cáo Chánh Văn phòng tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc, các phòng, đơn vị kịp thời phản ánh về phòng Hành chính - Tổ chức để tổng hợp, báo cáo Chánh Văn phòng xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Các sở: Nội vụ, Tài chính, Tư pháp, VH, TT&DL, KH&CN;
- Chánh VP, các PCVP;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc VP;
- Lưu: VT, HC.

CHÁNH VĂN PHÒNG



Trần Nguyên Thọ